

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 295/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG	
Số: 155	ĐẾN
Ngày: 10/01/2020	
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 76/BC-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất đặt tên đường trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Tổng số có 82 tên đường, trong đó có 69 tên đường mới và 13 tên đường nối dài (Có danh sách tên đường kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2020. / *Kieu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CP, CTN;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND huyện cấp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, các phòng, chuyên viên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em

Đặng Tuyết Em

DANH SÁCH
TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 295/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số thứ tự	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng			Giới hạn đường
			Mặt đường (m)	Via hè (m)	Lộ giới (m)	
I Phường Vĩnh Lợi: 05 tên đường mới						
1	Nguyễn Thị Khế	214	5	3	5,5	Từ đường Phạm Thị Nguyệt đến đường Châu Thị Tế
2	Đinh Thị Mai	74,6	5	3	5,5	Từ đường Hoàng Lê Kha đến đường Nguyễn Thị Khế
3	Đoàn Thị Rèm	118	5	3	5,5	Từ đường Trần Nguyên Hãn đến đường Nguyễn Thị Khế
4	Nguyễn Thị Đỏ	116,2	5	3	5,5	Từ đường Trần Nguyên Hãn đến đường Nguyễn Thị Khế
5	Phạm Thị Nguyệt	75,7	5	3	5,5	Từ đường Hoàng Lê Kha đến đường Nguyễn Thị Khế
II Phường Rạch Sỏi: 01 tên đường mới						
1	Hồng Bàng	327,5	7	5	8,5	Từ đường Văn Lang đến đường số 6

III Phường An Hòa: 36 (32 tên đường mới, 04 tên đường nối dài)						
1	Nguyễn Hữu Thọ	500	10			Từ đường Phan Thị Hui đến đường Nguyễn Thị Nhung
2	Tổ Hữu	890	7	4	7,5	Từ đường Nguyễn Thành Nhơn đến đường Ngô Quang Hớn
3	Nguyễn Thành Nhơn	690	10	5	10	Từ đường Tổ Hữu đến đường Nguyễn Hữu Thọ
4	Lê Trọng Tấn	640	10	4	9	Từ đường Tổ Hữu đến đường Nguyễn Hữu Thọ
5	Mai Chí Thọ	350	8	5	9	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Nguyễn Hữu Thọ
6	Dương Thị Sen	350	8	5	9	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Nguyễn Hữu Thọ
7	Nguyễn Thành Thép	200	10	4	9	Từ đường Phạm Thị Nụ đến đường Trần Thị Loan
8	Trần Thị Loan	375	10	4	9	Từ đường Tổ Hữu đến đường Tôn Đức Thắng
9	Ngô Quang Hớn	325	15	5	12,5	Từ đường Tổ Hữu đến đường Tôn Đức Thắng
10	Phạm Thị Nụ	300	10	4	9	Từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến đường Tôn Đức Thắng
11	Chu Huy Mân	310	8	4	8	Từ Giáp khu dân cư hiện hữu đến đường Tôn Đức Thắng
12	Nguyễn Công Thượng	225	10	4	9	Từ đường 3/2 đến đường Tôn Đức Thắng
13	Lê Thị Tám	225	10	6	11	Từ đường 3/2 đến

						đường Tôn Đức Thắng
14	Phan Thị Hui	225	10	4	9	Từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Nguyễn Thành Nhơn
15	Nguyễn Thị Nhung	225	10	4	9	Từ đường Lê Trọng Tấn đến đường Nguyễn Hữu Thọ
16	Nguyễn Tài	155	7	4	7,5	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Tôn Đức Thắng
17	Đặng Thị Tám	150	8	4	8	Từ đường Tố Hữu đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa
18	Vũ Thị Sen	155	8	4	8	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Tôn Đức Thắng
19	Lê Thị Bảy	155	8	4	8	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Tôn Đức Thắng
20	Nguyễn Thị Phòng	155	8	4	8	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Tôn Đức Thắng
21	Nguyễn Văn Nguyễn	155	8	4	8	Từ đường Trần Bạch Đằng đến đường Tôn Đức Thắng
22	Hồ Đăng Khâm	150	8	4	8	Từ đường Tố Hữu đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
23	Hồ Thị Hai	140	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường 3/2
24	Đỗ Thị Phúc	135	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
25	Bùi Thị Ba	125	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa



						Nghĩa
26	Lê Thị Bê	125	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
27	Huỳnh Thủ	130	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường 3/2
28	Hồ Thị Liên	110	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
29	Võ Thị Mười	125	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường 3/2
30	Trương Thị Nhiều	113	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường 3/2
31	Lê Quang Đạo	640	10	5	10	Từ đường Tố Hữu đến đường Nguyễn Hữu Thọ
32	Nguyễn Thị Sen	95	6	4	7	Từ đường Tố Hữu đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
33	Trần Bạch Đằng	2.100	10	4	9	Từ đường Nguyễn Thành Nhơn đến đường số 31
34	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	650	10	4	9	Từ đường Nguyễn Thành Nhơn đến đường Trần Thị Loan
35	Phan Thái Quý	250	10	4	9	Từ đường 3/2 đến đường Tôn Đức Thắng
36	Võ Văn Tần	150	10	4	9	Từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Nguyễn Thành Nhơn
IV	Phường Vĩnh Lạc: 02 tên đường nội dài					
1	Sương Nguyệt Anh	700	4	2	4	Từ đường Ngô Quyền đến trường Ischool Rạch Giá

2	Sương Nguyệt Anh	500	7	2	5,5	Từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường Lâm Quang Ky
V	Phường Vĩnh Thanh: 01 tên đường mới					
1	Ngô Thị Tập	201	7	5	8,5	Từ đường Lê Thị Hồng Gấm đến đường Phạm Ngọc Thạch
VI	Phường Vĩnh Quang: 13 (11 tên đường mới và 02 tên đường nối dài)					
1	Nguyễn Đệ	415	5,5	3	5,75	Từ đường Đoàn Khuê đến đường Nguyễn Cư Trinh
2	Đỗ Nhuận	260	5,5	3	5,75	Từ đường Liên Hương đến đường Nguyễn Đệ
3	Đoàn Khuê	260	5,5	3	5,75	Từ đường Liên Hương đến đường Nguyễn Đệ
4	Huỳnh Thúc Kháng	550	9	4	8,5	Từ đường Hai Bà Trưng đến đường Liên Hương
5	Từ Dũ	350	7,5	5	8,5	Từ cầu Kênh N3 đến đường Chăm Bá Thước
6	Từ Dũ	450	6	3	6	Từ đường Mạc Cửu đến cầu Kênh N3
7	Ngũ Kim Anh	120	4,5	3	5,25	Từ đường Âu Dương Lân đến giáp khu dân cư
8	Lý Thị Huê	610	7,5	5	8,75	Từ đường Lâm Phước Trinh đến đường Liên Hương
9	Phan Thị Thi	400	6	4	7	Từ đường Lâm Phước Trinh đến đường Từ



						Dũ
10	Nguyễn Thị Tư	220	6	4	7	Từ đường số 03 đến đường Cẩm Bá Thước
11	Nguyễn Thị Vị	160	6	4	7	Từ đường Lý Thị Huệ đến đường Cẩm Bá Thước
12	Lâm Phước Trinh	110	6	4	7	Từ đường Lý Thị Huệ đến đường Cao Xuân Dục
13	Trần Thị Ba	100	10	4	9	Từ đường Phan Thị Thi đến đường Phan Văn Nhờ
VII	Phường Vĩnh Hiệp: 11 (09 tên đường mới, 02 tên đường nối dài)					
1	Văn Tiến Dũng	1.658	3	2	10	Từ đường Lâm Thị Chi đến kênh Vành Đai
2	Trần Thái Tông	1.542	2	2	10	Từ kênh Vành Đai đến đường Nguyễn Thị Định
3	Nguyễn Văn Nhan	1.483	2	2	10	Từ kênh Vành Đai đến đường Nguyễn Thị Định
4	Phạm Văn Vàng	867	2,5	2	10	Từ kênh Vành Đai đến đường Nguyễn Thị Định
5	Nguyễn Thị Mạnh	518	2	1	5,5	Từ kênh Vành Đai đến đường Huỳnh Tấn Phát
6	Huỳnh Thị Kiều	440	2	2	6	Từ kênh Vành Đai đến đường Nguyễn Thị Định
7	Lý Thị Sáu	305	2	2	6	Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Nguyễn

						Thị Định
8	Trần Thị Hui	300	2	2	6	Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Nguyễn Thị Định
9	Nguyễn Thị Mai	250	2	2	6	Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Nguyễn Thị Định
10	Cao Văn Lâu	5.420	2,5	2	10	Từ đường Cao Văn Lâu đến đường Huỳnh Tấn Phát
11	Lê Thị Riêng	1.600	2,5	1	6	Từ kênh Vành Đai đến đường Huỳnh Tấn Phát
VIII	Phường Vĩnh Thông: 04 (03 tên đường mới, 01 tên đường nối dài)					
1	Nguyễn Chánh	1.600	2,5	2	10	Từ đường La Văn Cầu đến đường Mạc Thiên Tích
2	Võ Thị Kỳ	350	7	7	10	Từ đường Tạ Quyên đến đường 30/4
3	Dương Thị Ngân	125	7	5	8,5	Từ đường Võ Thị Kỳ đến đường Tô Hiệu
4	Văn Tiến Dũng	1.658	3	2	10	Từ kênh Cây Sao đến đường Lâm Thị Chi
IX	Xã Phi Thông: 09 (07 tên đường mới, 02 tên đường nối dài)					
1	Lê Thị Điều	2.900	3	2	6	Từ đường Văn Tiến Dũng đến giáp huyện Châu Thành
2	Phạm Thị Khánh	2.000	2,5	2	6	Từ đường 30/4 đến đường Phan Văn Chương
3	Nguyễn Thị Hường	2.000	2,5	2	6	Từ đường 30/4 đến

						đường Nguyễn Chánh
4	Nguyễn Thị Nghiệp	1.800	2,5	2	6	Từ đường Văn Tiến Dũng đến giáp huyện Châu Thành
5	Nguyễn Thị Kiêm	1.600	2,5	2	6	Từ đường Văn Tiến Dũng đến giáp huyện Châu Thành
6	Phan Thị Hoa	1.500	2,5	2	6	Từ kênh Rạch Giá-Long Xuyên đến xã Mong Thọ A
7	Bùi Thị Nam	1.300	2,5	2	6	Từ đường Văn Tiến Dũng đến giáp huyện Châu Thành
8	Văn Tiến Dũng	5.800	3	2	6	Từ kênh Đường Trâu đến kênh Cây Sao
9	Nguyễn Chánh	5.000	2,5	2	6	Từ kênh Thầy Thông đến bến đò Tà Mưa
